

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình khung giáo dục Trung học chuyên nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

Căn cứ Nghị định 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30-8-2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ biên bản thẩm định ngày 07-02-2001 của Hội đồng thẩm định Chương trình khung giáo dục Trung học chuyên nghiệp;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khung giáo dục Trung học chuyên nghiệp.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các qui định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Ông Vụ trưởng Vụ Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện chương trình khung này.

Điều 3: Các ông (bà) Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan quản lý trường, Hiệu trưởng các trường Trung học chuyên

ng nghiệp, các cơ sở đào tạo Trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số 21 /2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 6 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương 1

CÁC QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chương trình Khung giáo dục Trung học chuyên nghiệp (gọi tắt là CTK - THCN) qui định nội dung tổng thể các hoạt động giáo dục của một khoá học thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý thời gian theo qui định của Luật Giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng và mục tiêu giáo dục.

Điều 2. Mục tiêu giáo dục trung học chuyên nghiệp là đào tạo người lao động có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ trung cấp, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Các Bộ, ngành phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định mục tiêu và xây dựng Chương trình Khung giáo dục Trung học chuyên nghiệp ngành (CTK - THCN ngành).

Hiệu trưởng các trường Trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm xác định mục tiêu và xây dựng Chương trình giáo dục cụ thể đối với những ngành mà trường đào tạo trên cơ sở các qui định trong CTK - THCN này và các CTK - THCN ngành.

Điều 3. Thời gian đào tạo của một khoá học là: 1 đến 2 năm đối với hệ tuyển học sinh tốt nghiệp từ Trung học Phổ thông và 3 đến 4 năm đối với hệ tuyển học sinh tốt nghiệp Trung học Cơ sở. Các CTK - THCN tương ứng với hai hệ tuyển trên của cùng một ngành đào tạo phải đảm bảo có khối lượng kiến thức chuyên môn cơ bản tương đương để hai hệ có cùng một chuẩn trình độ.

Đối với các ngành đặc thù thuộc lĩnh vực văn hoá nghệ thuật và thể dục thể thao đòi hỏi thời gian đào tạo dài hơn qui định trên và có hệ đào tạo tuyển từ bậc tiểu học thì các Bộ chuyên ngành và Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp nghiên cứu và xây dựng CTK - THCN theo qui định riêng trên cơ sở Nghị định số 43/2000/NĐ - CP ngày 30-08-2000 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.

Điều 4. Các yêu cầu cơ bản của CTK - THCN bao gồm:

1. CTK - THCN phải phản ánh đúng mục tiêu giáo dục. Cấu trúc của hệ thống kiến thức trong CTK - THCN phải phù hợp với định hướng của mục tiêu giáo dục.
2. CTK - THCN phải thể hiện được:
 - a. Sự hợp lý về qui trình đào tạo.
 - b. Sự cân đối về khối lượng nội dung đào tạo giữa các năm học, giữa các học kỳ của một năm học, giữa lý thuyết và thực hành.
 - c. Sự phân bố hợp lý các môn thi và các môn kiểm tra theo các học kỳ và các năm học phù hợp với qui trình kiểm tra, thi, thi tốt nghiệp.
3. CTK - THCN phải có tính khả thi, có khả năng phòng ngừa trước các biến động để đảm bảo được thực hiện đúng tiến độ và có thể điều chỉnh được khi có biến động.
4. CTK - THCN phải có tính liên thông, phân luồng, ổn định trong nhiều năm và trở thành một trong những nhân tố đầu tiên quyết định chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Điều 5. Các mục đích cơ bản của CTK - THCN bao gồm:

1. Đối với các Bộ ngành, CTK - THCN là cơ sở để xây dựng các chương trình Khung giáo dục Trung học chuyên nghiệp ngành.
2. Đối với Nhà trường, CTK - THCN và CTK - THCN ngành là cơ sở để:
 - a. Xây dựng chương trình giáo dục của trường và kế hoạch dạy học.
 - b. Triển khai nội dung đào tạo, xây dựng qui trình và phương pháp đào tạo.
 - c. Xây dựng kế hoạch công tác giáo viên.
 - d. Chuẩn bị phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động khác phục vụ cho quá trình giảng dạy và học tập.

3. Đối với cơ quan quản lý trường, CTK - THCN là một trong các căn cứ để quản lý các hoạt động giáo dục, tiến hành kiểm tra, thanh tra và đánh giá kết quả đào tạo của nhà trường.

Chương 2

NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC THỜI GIAN CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHÓA HỌC

Điều 6. Các hoạt động giáo dục và đào tạo trong khóa học bao gồm:

1. Giảng dạy các môn văn hoá phổ thông (chỉ áp dụng cho hệ tuyển Trung học Cơ sở).
2. Giảng dạy các môn chung.
3. Giảng dạy các môn cơ sở và các môn chuyên môn.
4. Thực tập trong các năm học và thực tập tốt nghiệp.
5. Hoạt động giáo dục ngoại khoá.

Điều 7. Các hoạt động giáo dục ngoại khoá bao gồm: tham quan, báo cáo chuyên đề, hoạt động xã hội, tham gia thực nghiệm, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác. Các hoạt động này phải phục vụ cho mục tiêu giáo dục và do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 8. Thời gian đào tạo của một khóa học được tính theo năm và tháng. Trừ các ngành đặc thù, các khoá học được quy định như sau:

1. Hệ tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở gồm các khóa học: 3 năm; 3 năm 6 tháng; 4 năm.
2. Hệ tuyển học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông gồm các khóa học: 1 năm; 1 năm 6 tháng; 2 năm.

Thời gian đào tạo cụ thể của các khoá học đối với hai hệ tuyển trên của cùng một ngành đào tạo do Bộ, ngành quyết định sau khi có sự thoả thuận bằng văn bản với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường trung học chuyên nghiệp địa phương có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về thời gian đào tạo của Bộ, ngành.

Điều 9. Khoá đào tạo 1 năm chỉ áp dụng đối với:

1. Học sinh đã tốt nghiệp các khoá đào tạo nghề dài hạn hoặc sơ cấp nghiệp vụ với thời gian đào tạo trên 1 năm (cùng ngành học) có bằng tốt nghiệp Trung học Phổ

thông, Trung học Nghề (trước đây) hoặc bằng Bồ túc văn hoá tương đương.

2. Học sinh đã tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp hoặc bậc cao hơn một ngành khác.

Điều 10. Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ. Học kỳ ngắn nhất trong khóa học có thời gian tối thiểu là 17 tuần. Trong một học kỳ không bố trí quá 8 môn học.

Thời gian của các hoạt động trong khóa học được tính theo tuần.

Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành các môn học được tính theo tiết. Mỗi tiết là 45 phút. Mỗi ngày bố trí học từ 1 đến 2 buổi. Trong những ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 6 tiết. Mỗi tuần không bố trí quá 32 tiết học lý thuyết.

Thời gian thực tập, thực tập tốt nghiệp và lao động sản xuất (nếu có) được tính theo giờ, mỗi ngày không bố trí quá 8 giờ.

Điều 11. Nội dung các hoạt động trong khoá học và sự phân bố thời gian tương ứng cho hai hệ tuyển học sinh đã tốt nghiệp THPT và THCS được qui định trong bảng 1 của CTK - THCN nhằm bảo đảm cho học sinh ra trường ở mỗi ngành đều đạt các chuẩn kiến thức và kỹ năng qui định. Hiệu trưởng các trường được quyền lựa chọn thời gian cho các hoạt động trong khoảng đó căn cứ vào mục tiêu giáo dục và hoàn cảnh cụ thể của từng trường.

Điều 12. Các môn văn hoá phổ thông bao gồm: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh vật, Văn - Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lý được chia thành 3 nhóm chính. Nhóm I gồm các môn: Toán, Vật lý, Hoá học, Văn - Tiếng Việt; nhóm II gồm các môn: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh vật, Văn - Tiếng Việt; nhóm III gồm các môn: Toán, Vật lý, Hoá học, Văn - Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý. Tuỳ theo tính chất ngành nghề CTK - THCN của mỗi ngành đào tạo phải bố trí ít nhất 4 môn văn hoá, trong đó có 3 môn thi tốt nghiệp theo qui định tại Điều 13 của CTK - THCN.

Sau khi kết thúc chương trình các môn văn hoá phổ thông, các trường được quyền tổ chức thi tốt nghiệp riêng cho 3 môn văn hoá phổ thông và bảo lưu kết quả đến cuối khoá học để xét tốt nghiệp và xếp hạng tốt nghiệp.

Điều 13. Việc lựa chọn các môn văn hoá phổ thông phải phù hợp với mục tiêu giáo dục ngành. Nhóm I áp dụng cho các ngành thuộc khối Công nghiệp, Kinh tế. Nhóm II